

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tư và ông Trần Thị Ngọ;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn -
Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1972 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn B, xã D1, huyện D2, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Ph, sinh năm: 1997 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Quốc lộ 1A - 153 Hùng Vương, xã D1, huyện D2, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Ông Võ Đình Th, sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 169 đường H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Kim T1, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 97 PK, thị trấn P, Tp. N, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Dung và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trọng Phúc trình bày:* Ông Võ Đình Th là cán bộ Ngân hàng tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà D quen biết ông Th thông qua một số lần giao dịch.

Trong quá trình quen biết, ông Th đến nhà bà D nhiều lần. Ngày 12/3/2021, ông Th vay bà D số tiền 115.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng. Sau khi nhận đủ số tiền vay, ông Võ Đình Th đã viết giấy nhận tiền và cam kết đến ngày 12/9/2021 sẽ thanh toán đầy đủ, vay không tính lãi.

Ngày 18/3/2021, ông Th tiếp tục đề nghị bà D cho vay thêm tiền và bà D đồng ý cho vay thêm số tiền 60.000.000 đồng. thông qua số tài khoản của con

gái là Đặng Ngọc H, ngày 18/3/2021, bà D chuyển cho ông Th số tiền 50.000.000 đồng và ngày 19/3/2021, chuyển số tiền 10.000.000 đồng. Trong giao dịch chuyển tiền có ghi rõ là: mẹ D chuyển khoản. Tổng số tiền ông Th mượn là 175.000.000 đồng.

Đến thời hạn trả nợ, ông Th không trả. Khi đến Ngân hàng mà ông Th đang công tác, bà D mới biết ông Thụy đã nghỉ việc, về nhà tại huyện H, tỉnh B.

Khi đến nhà của ông Th tại huyện H, tỉnh B, ông Th trốn tránh, không hợp tác trả nợ. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu ông Võ Đình Th phải trả số tiền 175.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- *Bị đơn ông Võ Đình Th trình bày:* Ông có mượn bà Nguyễn Ngọc D 02 lần:

- Tháng 6/2020, ông mượn bà D số tiền 100.000.000 đồng;

- Tháng 01/2021, ông mượn bà D số tiền 15.000.000 đồng;

Lãi suất 3%/tháng, 3.000.000 đồng/tháng. Trả đến tháng 08/2020, ông trả tiền lãi sang ông Huỳnh Kim T là đồng nghiệp làm chung với ông tại Ngân hàng PVcombank (Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam). Lý do, bà D yêu cầu chuyển tiền lãi cho ông T thay vì đưa cho bà D. Trả đến tháng 03/2021, tiền lãi trả là 27.000.000 đồng. Tháng 4/2021, bà D yêu cầu trả thêm tiền lãi là 4.800.000 đồng/tháng. Trả đến tháng 6/2021 là 03 tháng: 14.400.000 đồng. Sau đó không trả lãi nữa.

Từ tháng 8/2020 đến tháng 03/2021, ông đều chuyển khoản tiền lãi cho ông T, không đưa tiền mặt. Từ tháng 7/2021 đến nay, ông không trả tiền lãi cho bà D nữa.

- Ngày 15/3/2021, ông có trả tiền gốc cho bà D là 60.000.000 đồng trả bằng tiền mặt, tuy nhiên ông không yêu cầu bà D phải viết giấy nhận tiền, cũng không có ai làm chứng việc trả tiền. Ông còn thiếu bà D số tiền: 55.000.000 đồng.

- Ngày 16/3/2021, ông cần tiền, nên ông có gọi cho bà D chuyển lại 60.000.000 đồng. Ngày 18/3/2021, bà D chuyển số tiền 50.000.000 đồng và ngày 19/3/2021, bà D chuyển số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 60.000.000 không phải là tiền mượn mà là tiền do ông lấy lại số tiền 60.000.000 đồng tiền mặt đã đưa cho bà D.

Hiện nay, ông chỉ còn nợ bà D số tiền 115.000.000 đồng tiền gốc.

Ông đồng ý trả số tiền 115.000.000 đồng này, tuy nhiên đề nghị Tòa án tính lại lãi suất theo quy định pháp luật và phải khấu trừ số tiền lãi mà ông đã trả cho bà D là 41.400.000 đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kim T trình bày:* Ông và ông Võ Đình Th trước đây là đồng nghiệp và cùng công tác tại Ngân hàng PVcombank chi nhánh Khánh Hòa.

Đầu năm 2021, ông Th giới thiệu bà Nguyễn Ngọc D cho ông. Ngày 23/01/2021, bà D vay của ông số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 18/3/2021, bà D

tiếp tục vay số tiền 60.000.000 đồng. Cả hai lần vay mượn đều thực hiện tại Văn phòng công chứng. Thời điểm vay, bà D cho biết vay để mua đất. Thời gian vay 06 tháng kể từ ngày 23/01/2021. Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 30/8/2021, bà D có thanh toán vào tài khoản của ông là 25.200.000 đồng. Qua kiểm tra các lần thanh toán, ông biết được ông Th đã chuyển tiền giúp bà Dung 05 lần với tổng số tiền 12.600.000 đồng. Ông có hỏi ông Th về việc chuyển tiền thì ông Th cho biết đó là số tiền của bà D nhờ ông Th chuyển giúp để thanh toán cho ông. Đến nay, số tiền còn lại bà D đã thanh toán đầy đủ bằng tiền mặt, nên giữa ông và bà D đã chấm dứt các quyền và nghĩa vụ với nhau. Việc tranh chấp giữa bà D và ông Th, ông không biết và không liên quan.

Ông làm đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Đình Th phải trả cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền 175.000.000 đồng. Lãi suất không yêu cầu nên không xem xét. Ông Võ Đình Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện ông Võ Đình Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ông Th có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh B. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kim T có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Võ Đình Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 13/3/2021 và Thông báo sao kê tài khoản, các chi tiết giao dịch ngày 18/3/2021 và ngày 19/3/2021, thể hiện bà D có cho ông Th mượn số tiền 115.000.000 đồng vào ngày 13/3/2021; ngày

18/3/2021 chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng và ngày 19/3/2021 chuyển khoản cho ông Th mượn 10.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Th mượn là 175.000.000 đồng.

Ông Th thừa nhận có nhận số tiền 175.000.000 đồng như bà D trình bày, đây là tình tiết không cần phải chứng minh, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định ông Th có mượn của bà D số tiền 175.000.000 đồng, nên chấp nhận khởi kiện của bà D, buộc ông Th phải trả cho bà D số tiền 175.000.000 đồng.

Ông Th cho rằng: Trong số tiền 115.000.000 đồng, ngày 15/3/2021, ông có trả tiền gốc cho bà D là 60.000.000 đồng trả bằng tiền mặt, tuy nhiên ông không yêu cầu bà D phải viết giấy nhận tiền, cũng không có ai làm chứng việc trả tiền. Do cần tiền nên ông yêu cầu bà D phải chuyển lại 60.000.000 đồng cho ông, nên ngày 18/3/2021 và ngày 19/3/2021, bà D chuyển 60.000.000 đồng, nên ông chỉ còn nợ bà D 115.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là lời khai nại của ông Th, vì khi cho mượn tiền thì hai bên có làm giấy tờ chứng minh, khi ông cho rằng có trả tiền cho bà D thì ông không có giấy tờ để chứng minh có việc trả tiền và cũng không có ai chứng kiến. Việc này cũng không được bà Dung và người đại diện theo ủy quyền của bà D thừa nhận, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này của ông Th.

[2.2] Lãi suất:

- Đối với số tiền 115.000.000 đồng, ông Th cho rằng bà D cho vay với lãi suất 3%/tháng, 3.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền lãi trả cho bà D là 41.400.000 đồng. Tuy nhiên, ông không cung cấp được chứng cứ về việc trả lãi và bà D cũng không thừa nhận nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với số tiền 12.600.000 đồng mà ông T cho rằng bà D nhờ ông Th chuyển giúp để thanh toán cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây không phải là chứng cứ về việc trả lãi của ông Th cho bà D. Có việc bà D mượn tiền của ông Th hay nhờ ông Th trả tiền cho ông T hay không thì ông Th không chứng minh được, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, nếu ông Th có yêu cầu giải quyết thì có thể khởi kiện ở một vụ án khác.

- Bà D không yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D. Buộc ông Võ Đình Th phải trả cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền **175.000.000** (*một trăm bảy mươi lăm triệu*) **đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

- Bà Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà D số tiền 4.375.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0006948 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Ông Võ Đình Th phải chịu 8.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trọng Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Đình Th, ông Huỳnh Kim T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương